**TOÁN TIẾT 91**

**CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**BÀI 40: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**Thứ Hai, ngày 13 tháng 01 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

* HS thực hiện được phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số; vận dụng được tính chất của phép cộng trong thực hành tính.

Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.

* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học
* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: GV: Tranh ảnh cần thiết, bảng nhóm.

- HS: SHS – Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p | 1. **Mở đầu**:a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát – Thực hành |
|  | GV yêu cầu mỗi nhóm thực hiện các yêu cầu sau:+ Đọc nội dung phần Khởi động+ Viết phép tính tìm số con bò của ba địa phương+ Thực hiện phép tính→GV giới thiệu vào bài. | Mỗi nhóm thực hiện các yêu cầu |
| 25p | 2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới  |
| 12p | 2.1 Mở đầu: : Khám phá: Phép cộng các số tự nhiêna. Mục tiêu: HS thực hiện được phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ sốb. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm – Thảo luận – Thực hành – Hỏi đáp |
|  | * Giới thiệu phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số
* GV yêu cầu các nhóm trình bày việc thực hiện phép tính ở phần khởi động kết hợp giải thích tại sao thực hiện như vậy (do làm giống như các phép cộng đã học)

→GV viết lên bảng phép tính dọc, không cần viết cách cộng GV xây dựng bài: Nêu các bước thực hiện theo trình tự:+ Đặt tính + Tính (cần lưu ý những gì?)+ → Thử lại.156 482 +26 156 = ? 156 482 + 26 156 182 638GV lưu ý HS khi thử lại:+ Các số hạng khi viết theo hàng dọc đã chính xác chưa? + Đặt phép tính đúng chưa?+ Dò lại phép tính ở từng hàng, đặc biệt lưu ý trường hợp có nhớ.+ Có thể thử lại bằng cách cộng từ dưới lên (Ví dụ: 6 cộng 2 bằng 8, viết 8, ...).* Khái quát hoá cách cộng các số tự nhiên

GV giúp HS khái quát hoá cách cộng hai số tự nhiên.* Đặt tính:

+ Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.* Tính

+ Từ phải sang trái.+ Nếu phép cộng ở một hàng là có nhớ thì nhớ 1 sang hàng cao hơn, liền nó. - Thử lại+ Kiểm tra lại các số hạng khi viết ở hàng dọc.+ Kiểm tra lại cách đặt tính.+ Dò lại các phép cộng ở từng hàng. | * Các nhóm trình bày
* HS nêu
* HS lắng nghe – quan sát
* HS quan sát – lắng nghe
1. 2 HS nhắc lại
 |
| 13p | 2.2 Hoạt động 2 : Thực hànha. Mục tiêu: HS vận dụng được tính chất của phép cộng trong thực hành tính.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận – Nhóm – Luyện tập – Hỏi đáp |
|  | Bài 1:– GV yêu cầu HS đọc bài 1. Hỏi:+ Đề bài yêu cầu gì?– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ theo các bước khi cộng hai số tự nhiên. - GV gọi HS sửa bài và trình bày cách cộng.Bài 2:- GV yêu cầu HS đọc bài 2 – Thực hiện cá nhân→Nhẩm tính (không cần viết các bước) rồi viết kết quả→Nhẩm sao cho nhanh? (Dùng các tính chất của phép cộng để tính toán thuận tiện.) – GV gọi sửa bài, HS nói cách cộng nhẩm, GV giúp HS giải thích việc vận dụng phép tính.Ví dụ:d) 2000010000+ 80000 + 90 000+ Lấy 2 chục nghìn cộng với 8 chục nghìn được 10 chục nghìn, tức là 1 trăm nghìn.+ Lấy 1 chục nghìn cộng với 9 chục nghìn được 10 chục nghìn, tức là 1 trăm nghìn.+ Lấy 1 trăm nghìn cộng với 1 trăm nghìn được 2 trăm nghìn.+ Viết kết quả: 200 000.Đã đổi chỗ các số hạng → Áp dụng tính chất gì?Đã bắt cặp để cộng các số hạng → Áp dụng tính chất gì?→ Việc tính toán này thuận tiện thế nào? (Kết quả mỗi bước tính là số tròn trăm nghìn.) | HS nhận biết yêu cầu, thực hiện từng phép tính (bảng con).HS làm việc nhóm đôi chia sẻ theo các bước khi cộng hai số tự nhiên. - Sửa bài, HS nói cách cộng.HS nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm– HS thực hiện cá nhân.* HS quan sát – lắng nghe
* HS nêu – nhận xét – bổ sung
 |
| 5p | \* Hoạt động nối tiếp: a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi Đ/S |
|  | GV cho HS sử dụng bảng Đ/S lựa chọn đáp án | HS tham gia cả lớp+ Chọn đáp án Đ+ giải thích tại sao S: đặt tính chưa thẳng hàng, kết quả chưa chính xác…. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................